TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 104/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 112/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Sa L, sinh năm: 1983.

Nơi đăng ký HKTT: ấp TĐ, xã ĐP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: Tổ a/b khu phố HH1, thị trấn LH, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Tấn T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp TĐ, xã ĐP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Đơn yêu cầu của hai bên đương sự đề ngày 19 tháng 4 năm 2019 đề nghị Tòa án nhân dân huyện C giải quyết vụ án trước thời hạn theo quy định pháp luật với lý do bà Lê Thị Sa L đi làm thuê ở xa, việc đi lại ra Tòa án nhiều lần phần nào ảnh hưởng đến công việc hiện tại và hai bên đã thỏa thuận được với nhau về tất cả vấn đề có tranh chấp.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Sa L với ông Phạm Tấn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Thị Sa L và ông Phạm Tấn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Lê Thị Sa L và ông Phạm Tấn T tự nguyện thỏa thuận giao hai người con chung tên Phạm Tấn P, sinh ngày 26/12/2006 và Phạm Tấn C, sinh ngày 12/9/2014 cho bà Sa L tiếp tục nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu P là muốn được sống với mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Sa L và ông Phạm Tấn T chưa đặt ra yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Bà Lê Thị Sa L và ông Phạm Tấn T thống nhất xác định không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Bà Lê Thị Sa L và ông Phạm Tấn T thống nhất xác định không nợ ai, cũng không ai nợ ông bà, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Lê Thị Sa L tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Sa L đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số AA/2018/0000642 ngày 05 tháng 4 năm 2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Hoàn trả lại cho bà Sa L 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Ông Phạm Tấn T không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã ĐM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thảo